

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP ĐỨC
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 17/2017/HS-ST

Ngày: 05/9/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP ĐỨC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Ngọc Thọ**;
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Võ Thị Loan**;
Ông **Lê Minh Thông**;
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Trần Anh Liêm**; Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Ông **Hồ Lập**; Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường Ủy ban nhân dân Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2017/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Ngọc T**; Sinh năm 1980; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: **Bùi Văn N**; Sinh năm 1937; Mẹ: **Nguyễn Thị S**; Sinh năm: 1949. Vợ: **Trần Thị Ngọc Đ**. Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 26/6/2017; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa: Ông **Lê Văn A**; Luật sư của Văn phòng Luật sư **Nguyễn T** thuộc đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng.

- Người bị hại: **Anh Vũ Nhật V**; Sinh năm 1984; Trú tại: **Khối phố A**, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Chị Trần Thị Ngọc Đ**; Sinh năm 1990. Trú tại: Thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam.

Tất cả đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo **Bùi Ngọc T** bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng tháng 9/2016, anh **Vũ Nhật V** dù đã có vợ nhưng nảy sinh tình cảm và quan hệ bất chính với **Trần Thị Ngọc Đ** là vợ **Bùi Ngọc T**. **Bùi Ngọc T** phát

hiện nên đến gặp V nói: “ Mi giải quyết với tao thế nào chuyện mi dan díu với vợ tao”, T yêu cầu V đưa cho T 30.000.000 đồng nếu không đưa tiền T sẽ nói sự việc trên cho gia đình V biết. Sau khi gặp Bùi Ngọc T, V lo sợ T nói ra việc quan hệ bất chính giữa V và vợ T sẽ làm tan vỡ hạnh phúc gia đình V nên V phải làm theo yêu cầu của T. Khoảng tháng 10/2016, V hẹn T đến quán nước trước UBND thị trấn T, huyện H. V đưa cho T 30.000.000 đồng. T đã tiêu xài hết. Đến tháng 5/2017 Bùi Ngọc T lên tiệm Internet của V tại khối phố A, thị trấn T, huyện H gặp chị Nguyễn Thị D vợ của Vũ kể lại mối quan hệ bất chính giữa Vũ với vợ T cho chị D biết.

Đến khoảng tháng 6/2017, T đến quán Internet của V gặp chị D tiếp tục nói về việc quan hệ bất chính giữa V với vợ T làm gia đình Thọ mất hạnh phúc. T dùng điện thoại di động có sim thuê bao 01695xxxxxx nhắn tin đến điện thoại của V có sim thuê bao 01612xxxxxx đe dọa V: “ Tau đã ba lần lên tòa rồi nhưng chưa ly dị, tau hận mi, nếu tau mà ly dị liệu gia đình mi có yên sống được với tau không”. T tiếp tục gọi điện yêu cầu V phải đưa cho T 100.000.000 đồng T mới bỏ qua, nếu không đưa tiền sẽ hại gia đình V. Vũ Nhật V lo sợ nên đồng ý nhưng chưa có tiền đưa cho T nên hẹn nợ nhiều lần. Bùi Ngọc T liên tục sử dụng điện thoại di động nhiều lần nhắn tin, đe dọa đến điện thoại của V với nội dung: “ Tau đang buồn cần gấp đó”, “ Khi nào nhà mi hết cơ hội mi đừng trách tau nghe”, “ Mi coi phim khủng bố không tau gửi lên cho mà xem hay lắm, có đoạn phim mìn nổ quanh nhà mi”. Lo sợ T sẽ sát hại gia đình, V chuẩn bị 50.000.000 đồng để giao trước cho Thọ.

Vào khoảng 15 giờ 30 ngày 26/6/2017 tại quán cafe Cội Đá tại Thôn 1, xã Q, huyện H. Bùi Ngọc T hẹn Vũ Nhật V mang 50.000.000 đồng để giao cho T, còn 50.000.000 đồng còn lại một tháng nữa sẽ giao đủ. Khi T vừa nhận tiền bỏ vào túi quần thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H bắt người quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 50.000.000 đồng; một chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA 105; một điện thoại di động IPHONE 6PLUS và một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 92F5-xxxx.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Bùi Ngọc T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm d Khoản 2 Điều 135 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 135; điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 47 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T từ 18 đến 24 tháng tù. Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện H trao trả cho anh Vũ Nhật V số tiền 50.000.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật; Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước một chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA 105; Trả cho anh Vũ Nhật V một điện thoại di động IPHONE 6PLUS; Trả cho bị cáo một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 92F5-6487. Về dân sự: Người bị hại anh Vũ Nhật V và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong nên không xem xét giải quyết

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa: Hành vi của bị cáo T đã thực hiện theo mô tả trong cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H là đúng với thực tế. Tuy nhiên, người bị hại cũng có lỗi vì đã có quan hệ bất chính với vợ bị cáo nên bị cáo bị kích động về tinh thần do hành vi của người bị hại gây ra. Đồng thời, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình đang nuôi vợ và hai con nhỏ; Trình độ học vấn của bị cáo còn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; Bị cáo phạm tội lần đầu; Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Bị cáo Bùi Ngọc T thống nhất với luận cứ bào chữa của Luật sư, không bổ sung. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không thay đổi lời khai tại cơ quan điều tra.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của những người có mặt tại phiên tòa và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Biết được vợ mình là chị Trần Thị Ngọc Đ có quan hệ ngoại tình với anh Vũ Nhật V nên bị cáo Bùi Ngọc T đã nhiều lần đến gặp trực tiếp, nhắn tin qua điện thoại cho anh Vũ Nhật V để uy hiếp tinh thần buộc anh V đưa tiền cho bị cáo nếu không sẽ nói chuyện cho vợ, gia đình anh V biết.

Khoảng tháng 10/2016, bị cáo Bùi Ngọc T đã nhận của anh V số tiền 30.000.000 đồng tại quán nước trước Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H tiêu xài cá nhân hết; Đến tháng 6/2017, bị cáo tiếp tục gọi điện thoại yêu cầu anh V đưa cho bị cáo số tiền 100.000.000 đồng, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/6/2017 bị cáo nhận số tiền 50.000.000 đồng của anh V tại quán cà phê Cội Đá tại Thôn 01, xã Q, huyện H thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H bắt quả tang.

Với hành vi uy hiếp tinh thần của anh Vũ Nhật V nhằm chiếm đoạt số tiền 80.000.000 đồng của bị cáo Bùi Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 135 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Tài sản hợp pháp của mọi công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Bị cáo

đã lợi dụng quan hệ bất chính giữa vợ bị cáo với anh Vũ Nhật V để uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt tài sản là xâm phạm đến quan hệ nhân thân, quan hệ sở hữu được pháp luật bảo vệ. Điều này đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị cơ quan Công an xử phạt vi phạm hành chính hai lần về hành vi đánh bạc vào các năm 2008 và năm 2013. Trong vụ án này, bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của anh Vũ Nhật V, trong đó mỗi lần phạm tội đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; giữa bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận giải quyết bồi thường xong vấn đề dân sự; một phần tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trao trả cho chủ sở hữu; người bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người bị hại cũng có lỗi; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi vợ và 02 con nhỏ. Với những tình tiết nêu trên, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, Hội đồng xét xử cần chấp nhận một số luận cứ bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử cần áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật hình sự để quyết định cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung do điều luật quy định.

-Về vật chứng vụ án:

Ngày 24/7/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chủ sở hữu anh Vũ Nhật V số tiền 50.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với một chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA 105, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với một điện thoại di động IPHONE 6PLUS là tài sản của anh V nên trao trả cho anh V.

Đối với một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 92F5-6487 là tài sản chung của gia đình bị cáo, bị cáo sử dụng làm phương tiện đi lại nên trao trả cho bị cáo.

-Về dân sự: Người bị hại anh Vũ Nhật V và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong.

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 135 Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo có thể bị xử phạt tiền nhưng xét thấy điều kiện kinh tế bị cáo khó khăn nên không phạt tiền đối với bị cáo.

- **Về án phí:** Bị cáo phải chịu mức án phí theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 135; điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Ngọc T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 26/6/2017).

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước một chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA 105 của bị cáo Bùi Ngọc T, có sim số 0169.xxx.xxx.

- Trả cho anh Vũ Nhật V một điện thoại di động IPHONE 6PLUS, có sim số 0961.xxx.xxx.

- Trả cho bị cáo Bùi Ngọc T một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 92F5-xxxx.

Các vật chứng trên được mô tả tại biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26/6/2017 và đang lưu giữ tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Nam theo biên bản ngày 16/8/2017.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc bị cáo Bùi Ngọc T phải chịu 200.000 đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 tròn ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/9/2017).

Nơi nhận:

- VKS huyện H;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp Quảng Nam;
- Công an huyện H;
- THA huyện H; - Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thọ